

Số: /QĐ-UBND

Khánh Sơn, ngày tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin  
của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Khánh Sơn năm 2019**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3061/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Công văn số 10413/UBND-KGVX ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh về việc sử dụng mẫu Phiếu thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong năm 2019 và các năm tiếp theo;

Căn cứ vào kết quả thẩm định của Tổ giúp việc BCĐ ứng dụng CNTT huyện Khánh Sơn;

Căn cứ Báo cáo số 01/BC-TGVUĐCNTT ngày 29/11/2019 của Tổ Giúp việc ứng dụng CNTT huyện Khánh Sơn về báo cáo giải trình các nội dung thẩm định phiếu đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện năm 2019.

Xét đề nghị của Phòng Văn hóa và Thông tin tại Tờ trình số 283/TTr-PVHTT ngày 05/12/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Khánh Sơn năm 2019 (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện; Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin; thủ trưởng các cơ quan liên quan và các thành viên Tổ giúp việc BCĐ ứng dụng CNTT huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 2;
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bo Bo Thị Yến**

*Khánh Sơn, ngày tháng 12 năm 2019*

**DANH SÁCH KẾT QUẢ**

**Đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan chuyên môn  
thuộc UBND huyện Khánh Sơn năm 2019**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019  
của Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn)*

<b>STT</b>	<b>Tên cơ quan</b>	<b>Điểm đạt được</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Xếp loại</b>
1	Phòng Văn hóa và Thông tin	886,00	900	98,44%	<b>Tốt</b>
2	Phòng Lao động – TB&XH	885,00	900	98,33%	<b>Tốt</b>
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	851,16	900	94,57%	<b>Tốt</b>
4	Văn phòng HĐND&UBND	851,00	900	94,56%	<b>Tốt</b>
5	Phòng Tư pháp	846,00	900	94,00%	<b>Tốt</b>
6	Phòng Dân tộc	685,5	730	93,90%	<b>Tốt</b>
7	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	841,00	900	93,44%	<b>Tốt</b>
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	832,00	900	92,44%	<b>Tốt</b>
9	Phòng Nội vụ	755,00	830	90,96%	<b>Tốt</b>
10	Phòng Nông nghiệp và PTNT	753,2	830	90,75%	<b>Tốt</b>
11	Phòng Y tế	815,00	900	90,56%	<b>Tốt</b>
12	Phòng Tài nguyên và Môi trường	801,00	900	89,00%	<b>Tốt</b>
13	Thanh tra huyện	647,68	730	88,72%	<b>Tốt</b>

